

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP
KHOÁ III, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư Công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư Công;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 18/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn bổ sung cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2), vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở cho người có công;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2018/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Sơn La về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2019; Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Sơn La về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho huyện, thành phố năm 2019; Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Sơn La về kế hoạch đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2009 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện Sốp Cộp từ năm 2009-2020;

Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 10/12/2017 của UBND tỉnh Sơn La về giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2), vốn các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ làm nhà ở cho người có công;

Căn cứ Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3288/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019; Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 08/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 21/8/2017 của HĐND huyện Sốp Cộp về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn phân cấp cho huyện giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 06/4/2018 của HĐND huyện Sốp Cộp về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ;

Xét đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 5116/TTr-UBND ngày 05/12/2018 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2019; xét báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện; Đại biểu HĐND huyện khóa III thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2019 với nội dung sau:

I. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 là 69.948 triệu đồng.
Trong đó:

1. Ngân sách huyện là 50.148 triệu đồng, cụ thể:

- Nguồn bổ sung cân đối ngân sách tỉnh (ủy quyền huyện phân bổ): là 4.000 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn phân cấp cho huyện là 31.148 triệu đồng.

- Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất là 12.500 triệu đồng (đã trừ 15% điều tiết ngân sách tỉnh.

- Nguồn an ninh – quốc phòng là 2.500 triệu đồng.

2. Chương trình MTQG Nông thôn mới là 19.800 triệu đồng.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

II. Về nguyên tắc phân bổ vốn

Thực hiện phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Phương án phân bổ

1. Ngân sách huyện: 50.148 triệu đồng

1.1. Nguồn bổ sung cân đối NST (ủy quyền huyện phân bổ): 4.000 triệu đồng, cơ cấu phân bổ:

* Hỗ trợ thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.000 triệu đồng.

- Bố trí cho 01 dự án dự kiến hoàn thành năm 2018 là 500 triệu đồng.

- Bố trí cho 02 dự án khởi công mới là 1.500 triệu đồng.

* Hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam – Lào theo quyết định số 160/QĐ-TTg: 2.000 triệu đồng.

- Bố trí cho 04 dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng thuộc 4 xã biên giới là 818 triệu đồng.

- Lồng ghép bố trí cho 02 dự án khởi công mới là 1.182 triệu đồng.

2.2. Kế hoạch vốn phân cấp: 31.148 triệu đồng, trong đó:

a. Nguồn bổ sung cân đối được phân cấp: 10.748 triệu đồng, cơ cấu phân bổ:

* Hỗ trợ thực hiện CT MTQG xây dựng nông thôn mới: 1.000 triệu đồng.

- Bố trí cho 02 dự án khởi công mới là 1.000 triệu đồng.

* Thực hiện đầu tư: 9.748 triệu đồng

- Bố trí cho 03 dự án hoàn thành năm 2017 là 147,846 triệu đồng.

- Bố trí cho 09 dự án dự kiến hoàn thành năm 2018 là 4.582,42 triệu đồng.

- Bố trí cho 02 dự án chuyển tiếp hoàn thành đúng tiến độ là 1.700 triệu đồng.

- Bố trí khởi công mới 02 dự án là 3.317,734 triệu đồng.

b. Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất: 20.400 triệu đồng, cơ cấu phân bổ như sau:

- Phân bổ cho dự án trong khu ở là 15.830 triệu đồng (đã bao gồm kinh phí thực hiện đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh).

- Phân bổ các nội dung theo Nghị quyết HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh là 2.000 triệu đồng.

- Phân bổ cho các dự án ngoài khu ở là 2.570 triệu đồng.

(Có biểu số 01 kèm theo)

c. Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2018 là 12.500 triệu đồng, cơ cấu phân bổ:

- Phân bổ cho dự án trong khu ở là 1.819 triệu đồng.
- Phân bổ các nội dung theo Nghị quyết HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh là 3.000 triệu đồng.
- Phân bổ cho các dự án ngoài khu ở là 7.680 triệu đồng.

(Có biểu số 02 kèm theo)

d. Nguồn an ninh – quốc phòng là 2.500 triệu đồng, cơ cấu phân bổ:

- Bố trí cho 01 dự án chuyển tiếp hoàn thành đúng tiến độ là 100 triệu đồng.
- Bố trí khởi công mới 02 dự án là 2.400 triệu đồng.

2) Nguồn vốn chương trình MTQG nông thôn mới: 19.800 triệu đồng, cơ cấu phân bổ như sau:

- Bố trí cho 05 dự án chuyển tiếp hoàn thành đúng tiến độ là 5.700 triệu đồng.
- Bố trí khởi công mới 08 dự án là 14.100 triệu đồng.

(Có biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND, các vị đại biểu HĐND huyện tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Kỳ họp thứ 7 - HĐND huyện Sốp Cộp khoá III thông qua ngày 13/12/2018 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện;
- TT HU – HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá III;
- HĐND các xã;
- Lưu: VT, 60 bản ✓

CHỦ TỊCH



Quang Văn Tiêu

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

(Kèm theo Nghị quyết số: **87** /NQ-HĐND ngày **13**/12/2018 của HĐND huyện Sốp Cộp)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nguồn vốn	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
	TỔNG SỐ	69.948,000	
I	Ngân sách huyện	50.148,000	
1	Nguồn bổ sung cân đối ngân sách cấp tỉnh (ủy quyền huyện phân bổ)	4.000,000	Biểu số 01
-	Hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG NTM	2.000,000	
-	Hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định số 160/QĐ-TTg.	2.000,000	
2	Kế hoạch vốn phân cấp cho huyện	31.148,000	Biểu số 01
-	Nguồn bổ sung trong cân đối được phân cấp	10.748,000	
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2019	20.400,000	
3	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2018	12.500,000	Biểu số 02
4	Nguồn an ninh quốc phòng	2.500,000	Biểu số 03
II	Nguồn chương trình MTQG	19.800,000	
1	Nguồn chương trình MTQG nông thôn mới	19.800,000	Biểu số 05

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 - NGUỒN BỔ SUNG CẦN ĐÓI
(Kèm theo Nghị quyết số: **87** /NQ-HĐND ngày **13/12/2018** của HĐND huyện Sốp Cộp)

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khởi lượng hoàn thành từ KC đến hết 30/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 30/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2019	Ghi chú
						Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ						138.918,350	52.635,584	52.819,347	86.337,099	35.148,000	
A	NGUỒN BỔ SUNG CẦN ĐÓI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (TỪ QUYỀN HUYỆN PHÂN BỐ)						30.091,364	12.728,061	18.007,447	12.111,643	4.000,000	
I	Hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG NTM						21.991,500	7.909,803	14.007,447	7.984,053	2.000,000	
a	Dự án đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trước 31/12/2018						14.846,213	7.909,803	14.007,447	838,766	500,000	
1	Hệ thống nước sinh hoạt nông thôn cụm bản trung tâm xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp	Ban QLDA DTXD	Xã Sốp Cộp	898 hộ	2016-2018	1662, 30/9/2016	14.846,213	7.909,803	14.007,447	838,766	500,000	
c	Dự án chuyển tiếp sang năm 2019						-	-	-	-	-	
d	Dự án khởi công mới năm 2019						7.145,287	-	-	7.145,287	1.500,000	
2	Nhà Văn hóa xã Mường Lạn	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Lạn	Nhà xây 04 gian cấp III	2019-2020	1421, 26/10/2018	2.144,788	-	-	2.144,788	900,000	
1	Trường tiểu học Khương Cáp xã Mường Và	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Và (Bản Phá Thôn, Huổi)	5 phòng học, 5 phòng công vụ, hàng mục phụ trợ (Pà Vai 1 phòng học, 02 công vụ; Phá Thôn 2 phòng)	2019-2020	2007, 30/10/2018	5.000,499	-	-	5.000,499	600,000	
II	Hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định số 160/QĐ-TTg						8.099,864	4.818,258	4.000,000	4.127,590	2.000,000	
a	Dự án đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trước 31/12/2017						5.064,115	4.818,258	4.000,000	1.064,115	818,258	
i	Nhà Văn hóa bản Huổi Phúc xã Mường Lèo	Ban QLDA DTXD	xã Mường Lèo	Nhà xây 4 gian	2017 - 2018	1843, 31/10/2016	1.448,499	1.405,173	1.000,000	448,499	405,173	Dự án đã quyết toán
2	Nhà Văn hóa bản Cang Cỏi xã Mường Lạn	Ban QLDA DTXD	xã Mường Lạn	Nhà xây 4 gian	2017 - 2018	1844, 31/10/2016	1.285,616	1.232,878	1.000,000	285,616	232,878	Dự án đã quyết toán
3	Nhà Văn hóa bản Nậm Lạnh xã Nậm Lạnh	Ban QLDA DTXD	xã Nậm Lạnh	Nhà xây 4 gian	2017 - 2018	1842, 31/10/2016	1.226,626	1.137,043	1.000,000	226,626	137,043	Dự án đã quyết toán
4	Nhà Văn hóa bản Huổi Pốt xã Mường Và	Ban QLDA DTXD	xã Mường Và	Nhà xây 4 gian	2017 - 2018	1845, 31/10/2016	1.103,374	1.043,164	1.000,000	103,374	43,164	Dự án đã quyết toán
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2019						-	-	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành từ KC đến hết 30/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 30/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2019	Ghi chú
						Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
c	Dự án khởi công mới năm 2019						3.035,749	-	-	3.063,475	1.181,742	
1	Nhà Văn hóa bản Pá Vai xã Nậm Lành	Ban QLDA DTXD	Xã Nậm Lành	Nhà xây 04 gian cấp III	2019-2020	2006, 30/10/2018	1.467,153	-	-	1.494,879	590,000	
2	Nhà văn hóa bản Huổi Lầu xã Mường Và	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Và	Nhà xây 04 gian cấp III	2019-2020	2002, 30/10/2018	1.568,596	-	-	1.568,596	591,742	
B	KẾ HOẠCH VỐN PHÂN CẤP CHO HUYỆN					-	108.826,986	39.907,523	34.811,900	74.225,456	31.148,000	
I	Nguồn bổ sung trong cân đối được phân cấp					-	46.501,896	23.073,767	20.257,053	25.181,065	10.748,000	
I.1	Hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG NTM						6.498,934	-	-	6.498,934	1.000,000	
a	Dự án đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trước 31/12/2018						-	-	-	-	-	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2019						-	-	-	-	-	
c	Dự án khởi công mới năm 2019						6.498,934	-	-	6.498,934	1.000,000	
1	Nhà văn hóa Nhà Khương xã Mường Và	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Và	Nhà xây 04 gian cấp III	2019-2020	1995, 29/10/2018	1.498,435	-	-	1.498,435	600,000	
2	Trường tiểu học Khương Cáp xã Mường Và	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Và (Ban Phá Thôn, Huổi Thôn)	5 phòng học, 5 phòng công vụ, hàng mục phụ trợ (Pá Vai 1 phòng học, 02 công vụ; Phá Thôn 2 phòng)	2019-2020	2007, 30/10/2018	5.000,499	-	-	5.000,499	400,000	
I.2	Thực hiện các dự án đầu tư						40.002,962	23.073,767	20.257,053	18.682,131	9.748,000	
a	Dự án đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trước 31/12/2017						10.211,751	9.440,557	9.292,711	147,846	147,846	
1	NHLH Trường MN Ban Mai xã Nậm Lành	Ban QLDA DTXD	Xã Nậm Lành	5 phòng	2016-2017	378, 09/3/2016	3.636,511	3.202,477	3.173,401	29,076	29,076	Dự án đã quyết toán
2	Sửa chữa thủy Lợi Phai Ta xã Mường Lạn	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Lạn	15ha	2015-2016	2144, 30/10/2015	5.429,047	5.153,945	5.043,975	109,970	109,970	Dự án đã quyết toán
3	Nhà lớp học Mầm non Pá Hắc xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp	Ban QLDA DTXD	Xã Sốp Cộp	01 phòng học, 01 phòng công vụ + Phụ trợ	2016-2017	1997, 21/10/2015	1.146,193	1.084,135	1.075,335	8.800	8.800	Dự án đã quyết toán
b	Dự án đã hoàn thành trước 31/12/2018						14.956,295	11.633,210	9.957,941	4.706,754	4.582,420	
1	Trường THCS Sốp Cộp (các hạng mục phụ trợ)	Ban QLDA DTXD	Xã Sốp Cộp	sân, nhà để xe, nhà bảo vệ, cổng, bồn hoa	2017-2018	1848, 31/10/2016	2.397,549	2.105,983	2.053,563	52,420	52,420	Dự án đã quyết toán

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành từ KC đến hết 30/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 30/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Sửa chữa tuyến đường tuần tra biên giới trên địa bàn huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Lạn	120 km	2017-2018	711, 03/7/2017	6.010,486	3.092,849	5.000,000	1.010,486	1.000,000	
3	Trụ sở làm việc công an xã Năm Lạnh	Ban QLDA ĐTXD	Xã Năm Lạnh	Nhà xây ghép 05 gian	2018-2019	1355, 30/10/2017	891,811	874,000	424,000	467,811	450,000	
4	Trụ sở làm việc công an xã Dỏm Cang	Ban QLDA ĐTXD	Xã Dỏm Cang	Nhà xây ghép 05 gian	2018-2019	1356, 30/10/2017	881,985	874,000	424,000	457,985	450,000	
5	Nhà công vụ UBND xã Sam Kha	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sam Kha	Nhà lắp ghép 05 gian	2018-2019	1360, 30/10/2017	1.000,000	960,000	360,000	639,965	600,000	
6	Trụ sở làm việc công an xã Sam Kha	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sam Kha	Nhà xây ghép 05 gian	2018-2019	1354, 30/10/2017	924,377	924,000	424,000	500,377	500,000	
7	Trụ sở làm việc công an xã Mường Lèo	Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Lèo	Nhà xây ghép 05 gian	2018-2019	1357, 30/10/2017	982,450	974,378	424,378	558,072	550,000	
8	Trụ sở làm việc công an xã Mường Và	Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Và	Nhà xây ghép 05 gian	2018-2019	1352, 30/10/2017	952,393	924,000	424,000	528,394	500,000	
9	Trụ sở làm việc công an xã Mường Lạn	Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Lạn	Nhà xây ghép 05 gian	2018-2019	1357, 30/10/2017	915,244	904,000	424,000	491,244	480,000	
c	Dự án chuyển tiếp sang năm 2019						2.834,509	2.000,000	1.006,401	1.827,124	1.700,000	
1	Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Nà Khi xã Mường Lạn (bán Pá Cách trên)	Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Lạn	02 phòng học + 1 phòng vòng vù+ Phụ trợ	2018-2019	1344, 30/10/2017	1.700,000	1.000,000	600,000	1.099,000	1.000,000	
2	Nước sinh hoạt bán Hua Lạnh xã Năm Lạnh	Ban QLDA ĐTXD	Xã Năm Lạnh	60 hộ	2018-2019	1359, 30/10/2017	1.134,509	1.000,000	406,401	728,124	700,000	
d	Dự án khởi công mới năm 2019						12.000,407	-	-	12.000,407	3.317,734	
1	Trường tiểu học Khoang Cáp xã Mường Và	Ban QLDA ĐTXD	Xã Mường Và (Bản Phá Thổng, Huổi)	5 phòng học, 5 phòng công vụ, hàng mục phụ trợ (Pá Vai 1 phòng học, 02 công vụ; Phá Thổng 2 phòng)	2019-2020	2007, 30/10/2018	5.000,499	-	-	5.000,499	817,734	
2	Trường PTDT bán trú THCS Năm Lạnh	Ban QLDA ĐTXD	Xã Năm Lạnh	Dãy nhà hỗn hợp gồm: 4 phòng học 4 phòng bộ môn, dãy nhà đa năng	2019-2020	2003, 30/10/2018	6.999,908	-	-	6.999,908	2.500,000	
B	Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2019						62.325,090	16.833,756	14.554,847	49.044,392	20.400,000	
I	Các dự án trong khu ở						42.675,144	8.020,202	4.041,293	37.133,852	15.830,000	
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính đối với đất có nguồn gốc từ lâm trường trên địa bàn huyện theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Xã Sốp Cộp, Mường Và, Mường Lạn, Dỏm Cang		2018-2019		1.950,000			1.950,000	1.000,000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành từ KC 30/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 30/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2019	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Dự án do đặc địa chính tổng thể, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã Sốp Cộp	Phòng tài nguyên và Môi trường	Xã Sốp Cộp	60 hồ	2018-2019	362, 05/4/2018	6.920,202	6.920,202	3.149,616	2.270,586	1.000,000	
3	Kinh phí điều chỉnh quy hoạch NTM các xã						2.949,000			2.949,000	2.920,000	
3,1	Xã Púng Bành	UBND Xã Púng Bành	Xã Púng Bành		2019		494,000			494,000	490,000	
3,2	Xã Mường Và	UBND Xã Mường Và	Xã Mường Và		2019		412,000			412,000	410,000	
3,3	Xã Mường Lạn	UBND Xã Mường Lạn	Xã Mường Lạn		2019		493,000			493,000	490,000	
3,4	Xã Sam Kha	UBND Xã Sam Kha	Xã Sam Kha		2019		476,000			476,000	470,000	
3,5	Xã Nậm Lành	UBND Xã Nậm Lành	Xã Nậm Lành		2019		326,000			326,000	320,000	
3,6	Xã Dôm Cang	UBND Xã Dôm Cang	Xã Dôm Cang		2019		256,000			256,000	250,000	
3,7	Xã Mường Lèo	UBND Xã Mường Lèo	Xã Mường Lèo		2019		492,000			492,000	490,000	
4	Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nghĩa trang nhân dân huyện Sốp Cộp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Sốp Cộp		2018-2019		867,000			867,000	860,000	
5	Các dự án tạo mặt bằng để đầu giá						29.988,942	1.100,000	891,677	29.097,266	10.050,000	
*	Dự án hoàn thành năm 2018						1.403,942	1.100,000	891,677	512,266	500,000	
1	San lấp mặt bằng phía bên phải đường từ mốc D21'-D31 (đổi diện công chợ Trung tâm huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Xã Sốp Cộp		2018	1180, 21/9/2018	1.103,942	1.100,000	891,677	212,266	200,000	
2	Xây dựng tiểu cảnh và di chuyển dây điện trung thế tại khu đất bên phải đường từ mốc D21'-D31 (đổi diện công chợ Trung tâm huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Xã Sốp Cộp		2019		300,000			300,000	300,000	
*	Dự án khởi công mới năm 2019						28.585,000			28.585,000	9.550,000	
1	San lấp mặt bằng phía bên trái đường từ khu ao to đến cầu Nậm Ban, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Xã Sốp Cộp		2019		1.400,000			1.400,000	1.400,000	
2	Sân vận động mới huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sốp Cộp		2019-2020	2036, 30/10/2018	11.985,000			11.985,000	3.300,000	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế khối lượng hoàn thành từ KC đến hết 30/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 30/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2019	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư						
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
3	Đường từ cầu bán Pe đầu nối vào sân vận động mới huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sốp Cộp		2019-2021	2038, 30/10/2018	7.700,000			7.700,000	2.450,000		
4	Đường từ cầu bán Pe đầu nối vào đường Sốp Cộp - Púng Bành	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sốp Cộp		2019-2021	2039, 30/10/2018	7.500,000			7.500,000	2.400,000		
II	Các nội dung theo Nghị quyết HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh						9.039,406	7.113,554	8.813,554	3.000,000	2.000,000		
1	Kinh phí cấp GCN quyền sử dụng đất lần đầu theo Chỉ thị 05/CT-TTg	Phòng tài nguyên và Môi trường	Huyện Sốp Cộp			2210, 06/11/2013	9.039,406	7.113,554	8.813,554	3.000,000	2.000,000		Đang điều chỉnh TMĐT
III	Các dự án ngoài khu ở						10.610,540	1.700,000	1.700,000	8.910,540	2.570,000		
a	Dự án đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng trước 31/12/2017												
b	Dự án (hoặc hạng mục dự án) dự kiến hoàn thành năm 2018												
c	Dự án chuyển tiếp sang năm 2019						3.612,540	1.700,000	1.700,000	1.912,540	1.700,000		
1	Trận địa pháo phòng không 12,7mm huyện Sốp Cộp	Ban chỉ huy quân sự huyện	Xã Sốp Cộp		2018-2019	1333, 16/10/2018	3.612,540	1.700,000	1.700,000	1.912,540	1.700,000		
d	Dự án khởi công mới năm 2019						6.998,000	-	-	6.998,000	870,000		
1	Đường giao thông trung tâm huyện Sốp Cộp (Một số tuyến alphan còn lại), đèn tín hiệu giao thông, sơn vẽ kẻ đường, biển báo giao thông, biển báo trọng tải các tuyến đường trung tâm huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sốp Cộp		2019-2020	2040, 30/10/2018	3.000,000			3.000,000	500,000		Bổ trí cùng nguồn sự nghiệp kinh tế
2	Nhà làm việc quản lý hành chính 02 tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc công an huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD	Xã Sốp Cộp		2019-2020	2037, 30/10/2018	3.998,000			3.998,000	370,000		Bổ trí cùng nguồn an ninh quốc phòng

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 - NGUỒN TĂNG THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số: **87** /NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND huyện Sốp Cộp)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế KLHT đến hết 30/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 30/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao 2019	Ghi chú
						Số quyết định; ngày; tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
A	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2018						258.348,254	202.736,401	173.447,042	71.403,179	12.500,000	
I	Dự án trong khu ở						6.920,202	3.149,616	3.149,616	3.770,586	1.500,000	
I	Dự án do đặc địa chỉnh tổng thể, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai xã Sốp Cộp	Phòng tài nguyên và Môi trường	Xã Sốp Cộp	60 hô	2018-2019	362, 05/4/2018	6.920,202	3.149,616	3.149,616	3.770,586	1.500,000	
II	Các nội dung theo Nghị quyết HĐND tỉnh, chỉ đạo của UBND tỉnh						122.978,473	105.524,935	82.871,213	40.107,260	1.000,000	
I	Đường giao thông Sốp Cộp - Púng Bành	Ban QLDA DTXD	Xã Sốp Cộp, Dòrn Cang, Púng Bành	12km	2015-2018	2938, 31/10/2014	122.978,473	105.524,935	82.871,213	40.107,260	1.000,000	
III	Dự án ngoài khu ở						128.449,579	94.061,850	87.426,213	27.525,333	10.000,000	
*	Dự án hoàn thành						87.732,883	81.531,850	81.335,915	195,935	195,935	
I	Nâng cấp đường giao thông trung tâm huyện Sốp Cộp đoạn từ D3-D43-D61-D53; D43-D44-D45-D46-D47-D4; D7-D4-D86 huyện Sốp Cộp	UBND huyện	Xã Sốp Cộp	2km	2015-2017	1935, 13/10/2015	4.057,121	3.917,917	3.901,337	16,580	16,580	Dự án đã Quyết toán
2	Cầu Năm Lạnh, Năm Ca huyện Sốp Cộp	UBND huyện	Xã Sốp Cộp	02 cầu cứng	2010-2015	1171, 31/12/2014	58.541,060	57.709,720	57.591,101	118,619	118,619	Dự án đã Quyết toán
3	Cầu bê tông dự ứng lực qua suối Năm Ban TTHC huyện	Ban QLDA DTXD huyện	Xã Sốp Cộp	01 cầu	2016-2019	299, 25/02/2016	25.134,762	19.904,213	19.843,477	60,736	60,736	Dự án đã Quyết toán
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2018						2.626,572	2.700,000	2.220,000	406,572	350,000	
I	Nâng cấp ngầm qua suối Năm Lạnh thành cầu trần liên hợp bản Nà Lóc xã Sốp Cộp	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xã Sốp Cộp		2017-2018	1351, 30/10/2017	2.626,572	2.700,000	2.220,000	406,572	350,000	
*	Dự án chuyển tiếp sang năm 2019						21.090,124	9.830,000	3.870,298	17.219,826	6.510,000	
1	Đường điện Co Hinh - Pá Hóc xã Sốp Cộp	Ban QLDA DTXD	Xã Sốp Cộp	60 hô	2018-2019	296, 26/3/2018	6.764,040	4.000,000	2.700,298	4.063,742	3.000,000	
2	Nâng cấp Đường Mường Vá - Nặm Lạnh	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Vá, Nặm Lạnh	4km	2018-2020	289, 21/3/2018	14.326,084	5.830,000	1.170,000	13.156,084	3.510,000	
*	Dự án khởi công mới						17.000,000	-	-	9.703,000	2.944,065	
I	Trường THPT huyện Sốp Cộp	Ban QLDA DTXD	Xã Sốp Cộp		2019-2020		17.000,000			9.703,000	2.944,065	Lồng ghép nguồn ngân sách tỉnh

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 - NGUỒN CHI AN NINH - QUỐC PHÒNG
(Kèm theo Nghị quyết số: **87** /NQ-HĐND ngày **13/12/2018** của HĐND huyện Sốp Cộp)

ĐVT: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Nội dung thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành từ KC đến hết 31/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 31/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2019	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ						8.600,649	-	1.700,000	6.900,649	2.500,000	
a	Dự án đã hoàn thành bàn giao và đã đưa vào sử dụng trước 31/12/2018						-	-	-	-	-	
b	Dự án chuyển tiếp sang năm 2019						3.612,540	-	1.700,000	1.912,540	100,000	
1	Trận địa pháo phòng không 12,7mm huyện Sốp Cộp	Ban chỉ huy quân sự huyện	Xã Sốp Cộp	Đường 1,14km, san ủi mặt bằng, bãi để xem kè	2018-2019	1333, 16/10/2018	3.612,540		1.700,000	1.912,540	100,000	Lồng ghép cùng nguồn thu tiền sử dụng đất 2019
c	Dự án khởi công mới năm 2019						4.988,109	-	-	4.988,109	2.400,000	
1	Nhà làm việc quản lý hành chính 02 tầng và các hạng mục phụ trợ thuộc công an huyện Sốp Cộp	Ban QLDA ĐTXD huyện	Xã Sốp Cộp	Nhà làm việc 02 tầng, các hạng mục phụ trợ	2019-2020	2037, 30/10/2018	3.998,000	-	-	3.998,000	1.500,000	Lồng ghép cùng nguồn thu tiền sử dụng đất 2019
2	Cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện Sốp Cộp	Ban chỉ huy quân sự huyện	Xã Sốp Cộp	Kè, tường rào, lợp mái tôn	2019-2020	2035, 30/10/2018	990,109	-	-	990,109	900,000	

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 - NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH MÔCNG NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Nghị quyết số: **87** /NQ-HĐND ngày **13/12/2018** của HĐND huyện Sốp Cộp)

ĐVT: Triệu đồng

T T	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành từ KC đến hết 31/10/2018	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết 31/10/2018	Nhu cầu vốn để hoàn thành dự án	Kế hoạch vốn giao năm 2019	Ghi chú
						Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ						36.623,531	5.025,115	5.025,115	31.598,416	19.800,000	
<i>a</i>	<i>Dự án đã hoàn thành bàn giao và đã đưa vào sử dụng trước 31/12/2018</i>						-	-	-	-	-	
<i>b</i>	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2019</i>						10.916,352	5.025,115	5.025,115	5.891,237	5.700,000	
1	Thủy lợi cum Nà Phat xã Mường Lạn	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Lạn	Xây dựng đập đầu mối, tuyến kênh	2018-2019	358, 31/3/2018	3.136,961	1.395,790	1.395,790	1.741,171	1.700,000	
2	Thủy lợi Nà Pù Lương bản Huổi Dương xã Mường Vả	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Vả	Xây dựng đập đầu mối, tuyến kênh	2018-2019	356, 31/3/2018	3.555,402	1.608,325	1.608,325	1.947,077	1.900,000	
3	Kênh bản Dòm đến UBND xã Dòm Cang	Ban QLDA DTXD	Xã Dòm Cang	Sửa chữa công lấy nước, kênh tưới	2018-2019	286, 21/3/2018	947,151	550,000	550,000	397,151	350,000	
4	NSH bản Phá Thông xã Púng Bành, huyện Sốp Cộp	Ban QLDA DTXD	Xã Púng Bành	Xây dựng đập đầu mối, bể lọc, bể điều hòa trụ vôi và đường ống	2018-2019	357, 31/3/2018	755,468	500,000	500,000	255,468	250,000	
5	Nước sinh hoạt bản Sang Quảng xã Mường Léo	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Léo	Xây dựng đập đầu mối, bể lọc, bể điều hòa trụ vôi và đường ống	2018-2019	285, 21/3/2018	2.521,370	971,000	971,000	1.550,370	1.500,000	
<i>c</i>	<i>Dự án khởi công mới năm 2019</i>						25.707,179	-	-	25.707,179	14.100,000	
1	Thủy lợi phai Púng bản Púng Bành	Ban QLDA DTXD	Xã Púng Bành	Xây dựng đập đầu mối, tuyến kênh	2019-2020	2042, 30/10/2018	3.306,257	-	-	3.306,257	1.700,000	
2	Nước sinh hoạt bản Nong Lanh - Sôm Pôi xã Mường Vả	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Vả	Xây dựng đập đầu mối, bể lọc, bể điều hòa trụ vôi và đường ống	2019-2020	2048, 30/10/2018	8.066,000	-	-	8.066,000	4.000,000	
3	Thủy lợi Huổi Si Gian bản Phiêng Ben xã Mường Lạn	Ban QLDA DTXD	Xã Mường Lạn	Xây dựng đập đầu mối, tuyến kênh	2019-2020	2043, 30/10/2018	2.889,000	-	-	2.889,000	1.600,000	
4	Kênh mương Nội bản Cang xã Dòm Cang	Ban QLDA DTXD	Xã Dòm Cang	Xây dựng tuyến kênh	2019-2020	2044, 30/10/2018	750,170	-	-	750,170	750,000	
5	Nhà văn hóa bản Nậm Tia xã Sam Kha	Ban QLDA DTXD	Xã Sam Kha	Nhà xây 04 gian cấp III	2019-2020	2000, 30/10/2018	1.330,577	-	-	1.330,577	1.000,000	
6	Thủy lợi phai Nà Nam bản Cọ xã Púng Bành	Ban QLDA DTXD	Xã Púng Bành	Xây dựng đập đầu mối, tuyến kênh	2019-2020	2045, 30/10/2018	4.697,105	-	-	4.697,105	2.350,000	
7	Thủy lợi bản Nậm Lanh xã Nậm Lanh	Ban QLDA DTXD	Xã Nậm Lanh	Xây dựng đập đầu mối, tuyến kênh	2019-2020	2046, 30/10/2018	2.445,320	-	-	2.445,320	1.400,000	
8	Thủy lợi Huổi Nà Co Men bản Huổi Yên xã Dòm Cang	Ban QLDA DTXD	Xã Dòm Cang	6 ha	2019-2020	2047, 30/10/2018	2.222,750	-	-	2.222,750	1.300,000	